

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;*

*Căn cứ Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 421/TTr-SKHCN ngày 12/12/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026.

**Điều 2.** Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định ban hành kế hoạch (hoặc sửa đổi, bổ sung kế hoạch đã ban hành) để cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả, hoàn thành gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp theo dõi **trước ngày 10/01/2026**; định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch với UBND tỉnh để có giải pháp chỉ đạo kịp thời.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (*LD, Phòng TC-HC-QT, Trung tâm Thông tin, Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trung Chiến**

**KẾ HOẠCH  
Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
2. Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;
3. Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
4. Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
5. Quyết định số 3605/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính (giai đoạn 2025 - 2026);
6. Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.
- Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kế hoạch, Kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số, các phiên họp toàn thể, chuyên đề của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

**2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)**

**III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

## **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo 1287). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện và triển khai hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Chuyển đổi số của tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, bộ phận trực thuộc; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

## **2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân về chủ trương của Đảng, nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị về chuyển đổi số.

- Xây dựng, phát hành các sản phẩm tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, địa phương; xây dựng phóng sự phát thanh, truyền hình tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; thông qua các hội nghị, hội thảo, hội thi, hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026; thông qua việc chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình hiệu quả về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân; thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn của Tổ công nghệ số cộng đồng. Triển khai hiệu quả phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030.

## **3. Thể chế, chính sách số**

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng (*sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương*); cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến.

## **4. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số**

Ưu tiên đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng số đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh, phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025-2030, trong đó tập trung:

- Đôn đốc, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng băng rộng di động, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ băng rộng di động.

- Tập trung xây dựng, phát triển kho dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực; kết nối, liên thông dữ liệu tiến tới từng bước quản lý điều hành dựa trên dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT như: máy tính cá nhân, máy scan, photo, mạng LAN,...cho các cơ quan, đơn vị để đáp ứng yêu cầu công việc trên môi trường mạng. Đặc biệt là nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Ứng dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững

- Triển khai tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thông như: giao thông vận tải, năng lượng, y tế, giáo dục, trong quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng.

### **5. Xây dựng chính quyền số**

- Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung đảm bảo nhanh hơn, mạnh hơn, phục vụ kịp thời cho hoạt động của hệ thống chính trị trên môi trường mạng, bao gồm: (1) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã; (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; (3) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (4) Cổng dữ liệu mở tỉnh; (5) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; (6) Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội; (7) Hệ thống thông tin phục vụ họp-eCabinet.

- Phát triển Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng AI phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến toàn trình. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử và thanh toán trực tuyến.

- Triển khai các Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, phấn đấu mỗi ngành lựa chọn ưu tiên xây dựng 01-2 dữ liệu cần thiết nhất để ưu tiên bố trí nguồn lực triển khai thực hiện. Triển khai chuẩn hóa dữ liệu bản đồ và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý, chia sẻ bản đồ số tỉnh Sơn La; xây dựng CSDL đất đai, khoa học công nghệ, giao thông, xây dựng, tư pháp, công thương, tài chính, văn hóa, thể thao, du lịch, công chức, viên chức...

### **6. Phát triển kinh tế số**

Thúc đẩy phát triển kinh tế số, bao gồm: (i) Kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực; (ii) Kinh tế số công nghiệp CNTT và dịch vụ viễn thông; (iii) Kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng. Trong đó, tập trung vào các hoạt động:

- Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ hợp tác xã, nông dân ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, tham gia sàn thương mại điện tử.

- Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng một số sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Xây dựng Nền tảng số Du lịch thông minh. Xây dựng bảo tàng số ứng dụng công nghệ AI để khai thác, phát huy giá trị hiện vật.
- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử...

## **7. Từng bước xây dựng, hình thành xã hội số**

Hình thành xã hội số với các đặc trưng cơ bản gồm: **(i) Công dân số** (*danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số*); **(ii) Kết nối số** (*tỷ lệ dân số được phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng và tỷ lệ người dùng Internet*). **(iii) Văn hóa số** (*mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng, mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số, giáo dục số của người dân*). Trong đó, tập trung vào các hoạt động cụ thể như:

- Triển khai Hệ thống học bạ số trong các trường phổ thông và Trung tâm Giáo dục thường xuyên (Tiểu học, THCS, THPT, GDTX).
- Mua sắm trang bị cho phòng học thông minh (năm 2026 tập trung triển khai tại các trường cấp THPT, xây dựng dữ liệu các bài giảng điện tử).
- Triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- Tiếp tục triển khai Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp thẻ BHYT trên ứng dụng VNeID cho toàn bộ công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, có tham gia BHYT khi tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai phòng khám trực tuyến, kết nối liên thông một số bệnh viện tuyến tỉnh với bệnh viện tuyến Trung ương
- Tiếp tục triển khai mô hình bệnh viện thông minh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh theo Đề án đã được phê duyệt.
- Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ chữ ký số cho cá nhân, tổ chức để thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới sử dụng trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử

## **8. An toàn thông tin mạng**

Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các HTTT, CSDL do các sở, ngành quản lý, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **9. Phát triển nhân lực số**

- Triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực số tỉnh Sơn La.
- Triển khai tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

## **10. Hợp tác, liên kết vùng, quốc tế**

- Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối về chuyển đổi số. Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.
- Tham gia diễn đàn, hội thảo, hợp tác, học tập kinh nghiệm chuyển đổi số với các địa phương. Tham gia các diễn đàn, học tập kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế về chuyển đổi số.

*(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo.

### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp**

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học. Đẩy mạnh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”, “Chuyển đổi số tỉnh Sơn La” trên Cổng, Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, qua đó thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; phát động và triển khai có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

### **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của cơ quan, địa phương, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số. Triển khai các biện pháp thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, ...

- Kiện toàn, hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, thành lập tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ tại 100% xã, phường. Huy động các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên, các lực lượng vũ trang, giáo viên, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia hỗ trợ nhân dân trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

#### **4. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng số. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số (*Vốn chương trình mục tiêu quốc gia; Nguồn vốn đầu tư công; Nguồn vốn sự nghiệp; Vốn của các doanh nghiệp*).

- Huy động nguồn lực của các Tập đoàn viễn thông trên địa bàn để đẩy mạnh phát triển hạ tầng số. Huy động nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch của doanh nghiệp.

#### **5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

Triển khai các hoạt động hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (*thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế...*).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thống nhất chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước để tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì, tham mưu Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xây dựng Kế hoạch thực



hiện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại một số cơ quan, đơn vị. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của các sở, ban, ngành, xã, phường, báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm, nền tảng dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, đánh giá hiệu quả sử dụng để nhân rộng.

## 2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh.

## 3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tham mưu, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm cho các đơn vị sau khi có đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan và theo chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành có thẩm quyền; đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức quản lý, chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số trình UBND tỉnh phê duyệt (nếu có).

## 4. Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, địa phương, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch chuyển đổi số đơn vị, địa phương mình đảm bảo phù hợp với Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh, **hoàn thành trước ngày 10/01/2026**. Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; thực hiện tự kiểm tra, theo dõi tình hình triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp vị trí việc làm, phân công cán bộ lãnh đạo, chuyên viên có năng lực tham mưu, kiến thức chuyên môn làm đầu mối phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu về chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; chủ động triển khai các giải pháp tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo ngành dọc từ Trung ương tới các cấp trong tỉnh Sơn La.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ

đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Khi đầu tư dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các nền tảng, phần mềm do Bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp Tỉnh đến Trung ương.

## **5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La; Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

## **6. Chế độ thông tin, báo cáo**

Định kỳ hàng quý (*trước ngày 05 tháng cuối quý*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Phụ lục I**  
**CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

| STT       | Các mục tiêu/chỉ tiêu                                                                                                                                                                 | Kết quả năm 2025                                 | Chỉ tiêu 2026             | Cơ quan chủ trì                 | Cơ quan phối hợp                         |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ</b>                                                                                                                                                          |                                                  |                           |                                 |                                          |
| 1         | Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn                                                                                                                                                        | 12,1% ( <i>dự kiến đến 31/12/2025 đạt 16%</i> )  | 44,65%                    | Sở Khoa học và Công nghệ        | Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn |
| 2         | Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s                                                                                                  | 58,65% ( <i>dự kiến đến 31/12/2025 đạt 60%</i> ) | 72%                       | Sở Khoa học và Công nghệ        | Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn |
| <b>II</b> | <b>PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC</b>                                                                                                                                                           |                                                  |                           |                                 |                                          |
| 1         | Tỷ lệ chi cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách địa phương                                                                                                                       | 1,02%                                            | Đảm bảo bố trí ít nhất 1% | Sở Tài chính                    | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã          |
| 2         | Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản                                                                                                              | 100%; 97,4%                                      | 100%                      | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Sở Khoa học và Công nghệ                 |
| 3         | Tỷ lệ viên chức cấp tỉnh, cấp xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản                                                                                                                      | -                                                | 50%                       | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Sở Khoa học và Công nghệ                 |
| 4         | Tỷ lệ công chức phụ trách công tác chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng chuyên sâu                                                                                           | 100%                                             | 100%                      | Sở Khoa học và Công nghệ        | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã          |
| 5         | Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản                                                                                                                        | 30%                                              | 60%                       | UBND cấp xã                     | Các sở, ban, ngành                       |
| 6         | Tỷ lệ học sinh từ bậc THPT, sinh viên được tập huấn kỹ năng số cơ bản từ bậc THPT                                                                                                     | 100%                                             | 100%                      | Sở Giáo dục và Đào tạo          | Đơn vị có liên quan                      |
| 7         | Tỷ lệ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn kỹ năng số cơ bản; 100% lực lượng nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng ít nhất 01 khóa kỹ năng số trong năm | 100%                                             | 100%                      | UBND cấp xã                     | Sở Khoa học và Công nghệ                 |

|     |                                                                                                                                          |             |             |                                 |                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|---------------------------------|--------------------------|
| 8   | Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông                                                 |             |             |                                 |                          |
| 8.1 | <i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế</i>                                                                          | 21,78%      | 80%         | Sở Y tế                         | UBND cấp xã              |
| 8.2 | <i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giáo dục</i>                                                                      | -           | 80%         | Sở Giáo dục và Đào tạo          | UBND cấp xã              |
| 8.3 | <i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong bảo hiểm</i>                                                                      | 82%         | 80%         | Bảo hiểm xã hội tỉnh            | UBND cấp xã              |
| 8.4 | <i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông</i>                                                                    | -           | 80%         | Sở Xây dựng                     | UBND cấp xã              |
| III | <b>PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ</b>                                                                                  |             |             |                                 |                          |
| 1   | Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền      | $\geq 70\%$ | $\geq 70\%$ | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh      |
| 2   | Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến                          | 100%        | 100%        | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh      |
| 3   | Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”                                                                                     | 51,43%      | $\geq 70\%$ | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã |                          |
| 4   | Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa                                                                           | 95,21%      | $\geq 95\%$ | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh      |
| 5   | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện                                                 | 90,46%      | 100%        | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh      |
| 6   | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình phải xử lý trực tuyến, ký số chuyên dùng kết quả và trả kết quả trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích | -           | 100%        | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh      |
| 7   | Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây                                                          | 66,67%      | $\geq 70\%$ | Các sở, ban, ngành              | Sở Khoa học và Công nghệ |

|    |                                                                                                                                                                                                                  |             |             |                                 |                                                                                 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông tới Trung ương                                                                                                                                            | -           | $\geq 50\%$ | Các sở, ban, ngành              | Sở Khoa học và Công nghệ                                                        |
| 9  | Tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung của các sở, ban, ngành được tích hợp, kết nối, chia sẻ với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh                                                                     | 24%         | $\geq 35\%$ | Các sở, ban, ngành              | Sở Khoa học và Công nghệ                                                        |
| 10 | Tỷ lệ chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất                                                                                                                                      | $\geq 60\%$ | 100%        | UBND cấp xã                     | Sở Khoa học và Công nghệ                                                        |
| 11 | Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc                                                                  | $\geq 94\%$ | 100%        | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ                                             |
| 12 | Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung | 100%        | 100%        | Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh                                                             |
| 13 | Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương ứng dụng công nghệ số                                                                                                                                               | $\geq 30\%$ | $\geq 40\%$ | Các doanh nghiệp nhỏ và vừa     | Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, UBND cấp xã |
| 14 | Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)                                                                                                                                                           | 51,35%      | 65%         | Công an tỉnh                    | UBND cấp xã                                                                     |
| 15 | Tỷ lệ người dân có chữ ký số                                                                                                                                                                                     | 3,36%       | 4%          | Sở Khoa học và Công nghệ        | UBND cấp xã                                                                     |
| 16 | Quy mô kinh tế số trong GRDP                                                                                                                                                                                     | 8%          | 9%          | Các sở, ban, ngành              | Sở Tài chính                                                                    |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

| STT      | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì                                              | Cơ quan phối hợp                        | Sản phẩm                                                                                          | Thời gian hoàn thành                                                     |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>                                                                                                                                                                       |                                                              |                                         |                                                                                                   |                                                                          |
| 1        | Xây dựng và triển khai, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo 1287)                                                   | Sở Khoa học và Công nghệ                                     | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | - Kế hoạch công tác năm 2026<br>- Báo cáo định kỳ và đột xuất                                     | - Kế hoạch: Tháng 01/2026<br>- Báo cáo: Quý, 6 tháng, năm và đột xuất    |
| 2        | Bổ sung, hoàn thiện, triển khai, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Chuyển đổi số của tỉnh                                                                      | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường                      | Đơn vị có liên quan                     | - Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026<br>- Báo cáo định kỳ và đột xuất                                | - Kế hoạch: Trước 10/01/2026<br>- Báo cáo: Quý, 6 tháng, năm và đột xuất |
| 3        | Kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, bộ phận trực thuộc; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số | Ban Chỉ đạo 1287 tỉnh; Ban Chỉ đạo các sở, ngành, xã, phường | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | - Kế hoạch kiểm tra năm 2026<br>- Báo cáo, kết luận kiểm tra                                      | Trước 30/11/2026                                                         |
| 4        | - Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số.<br>- Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí chi cho chuyển đổi số                                                                                     | - Sở Tài chính<br>- Sở Khoa học và Công nghệ                 | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Thông tin công khai, tuyên truyền rộng rãi trên báo, đài và hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội | Năm 2026                                                                 |

|            |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                          |                                          |                                                               |                                   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>                                                                                                                                          |                                                                                                          |                                          |                                                               |                                   |
| 1          | Tham gia Cuộc thi tìm hiểu “Kiến thức số” tỉnh Sơn La năm 2026                                                                                                                                    | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường                                                                  | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tỉnh | Báo cáo kết quả tham gia                                      | Năm 2026                          |
| 2          | Tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của ngành, lĩnh vực, địa phương                                               | Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La, Trung tâm thông tin tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Đơn vị có liên quan                      | Tin, bài, phóng sự, Video clip, Infographic                   | Thường xuyên                      |
| 3          | Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026                                                                                                                           | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                 | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường  | - Kế hoạch triển khai<br>- Báo cáo kết quả                    | - Quý III/2026<br>- Tháng 10/2026 |
| 4          | Thúc đẩy phong trào thi đua chuyển đổi số, gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị có liên quan                                    | Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ      | Sáng kiến, Đề tài, mô hình... về chuyển đổi số được công nhận | Thường xuyên                      |
| <b>III</b> | <b>THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH SỐ</b>                                                                                                                                                                     |                                                                                                          |                                          |                                                               |                                   |
| 1          | Rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (khi có thay đổi)                                                            | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                 | Các sở, ban, ngành                       | Quyết định ban hành Danh mục                                  | Năm 2026                          |
| 2          | Nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cơ chế, chính hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng (sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương)                            | Sở Tài Chính                                                                                             | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường  | Nghị quyết, Quyết định                                        | Năm 2026                          |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                         |                                               |                                              |            |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------|------------|
| 3         | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Tài chính                            | Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành  | Nghị quyết, Quyết định                       | Năm 2026   |
| <b>IV</b> | <b>ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                         |                                               |                                              |            |
| 1         | Triển khai phủ sóng 4G cho 100% bản, tiểu khu, tổ dân phố, trên 44% được phủ sóng 5G                                                                                                                                                                                                                                                           | Các doanh nghiệp viễn thông             | Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường | Báo cáo kết quả thực hiện                    | Năm 2026   |
| 2         | Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Khoa học và Công nghệ                | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường       | Thông báo Danh mục                           | Quý I/2026 |
| 3         | Xây dựng, phát triển Kho dữ liệu của tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Khoa học và Công nghệ                | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường       | Kho dữ liệu dùng chung                       | Năm 2026   |
| 4         | Tích hợp, kết nối, liên thông CSDL, dữ liệu của các ngành, lĩnh vực với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh, từng bước quản lý điều hành dựa trên dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp                                                                                                              | Các sở, ban, ngành                      | Sở Khoa học và Công nghệ                      | CSDL, dữ liệu ngành được kết nối, liên thông | Năm 2026   |
| 5         | Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT như: máy tính cá nhân, máy scan, photo, mạng LAN,...cho các cơ quan, đơn vị để đáp ứng yêu cầu công việc trên môi trường mạng. Ưu tiên nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Sở Khoa học và Công nghệ                      | Báo cáo kết quả đầu tư trang thiết bị        | Năm 2026   |



|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                          |                                                                    |                                                                 |          |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------|
| 6        | Ứng dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững                                                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                             | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan | Báo cáo kết quả triển khai                                      | Năm 2026 |
| 7        | Triển khai tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thống như: giao thông vận tải, năng lượng, y tế, giáo dục, trong quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Các sở: Xây dựng, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo | Sở Khoa học và Công nghệ                                           | Báo cáo kết quả triển khai                                      | Năm 2026 |
| <b>V</b> | <b>XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                          |                                                                    |                                                                 |          |
| 1        | Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung đảm bảo nhanh hơn, mạnh hơn, phục vụ kịp thời cho hoạt động của hệ thống chính trị trên môi trường mạng, bao gồm:<br>- (1) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; (2) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (3) Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội; (4) Hệ thống thông tin phục vụ họp-eCabinet<br>- (1) Cổng dữ liệu mở tỉnh; (2) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; (3) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã | - Văn phòng UBND tỉnh<br><br>- Sở Khoa học và Công nghệ  | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường                            | Các hệ thống dùng chung của tỉnh được duy trì, vận hành ổn định | Năm 2026 |
| 2        | Xây dựng phát triển Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sở Khoa học và Công nghệ                                 | Đơn vị có liên quan                                                | Trung tâm điều hành thông minh tỉnh                             | Năm 2026 |
| 3        | Đẩy mạnh ứng dụng AI phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường                  |                                                                    | Báo cáo kết quả triển khai                                      | Năm 2026 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                         |                                               |                                                                               |          |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 4 | Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến toàn trình. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử và thanh toán trực tuyến        | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh | Đạt tỷ lệ 70% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình | Năm 2026 |
| 5 | Triển khai các Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |                                               |                                                                               |          |
| - | Chuẩn hóa dữ liệu bản đồ và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý, chia sẻ bản đồ số tỉnh Sơn La                                                                                                                                                                                                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường            | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường       | Các HTTT, CSDL                                                                | Năm 2026 |
| - | Xây dựng CSDL đất đai                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                         |                                               |                                                                               |          |
| - | HTTT, CSDL khoa học và công nghệ (hạ tầng viễn thông, bưu chính, HTTT, dữ liệu mở, nhiệm vụ đề tài KHCN, sở hữu trí tuệ, sáng kiến, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, HTTT hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La; HTTT báo cáo ngành khoa học công nghệ ...) | Sở Khoa học và Công nghệ                |                                               |                                                                               |          |
| - | HTTT, CSDL giao thông, xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sở Xây dựng                             |                                               |                                                                               |          |
| - | HTTT, CSDL tư pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Tư pháp                              |                                               |                                                                               |          |
| - | HTTT, CSDL công thương                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sở Công thương                          |                                               |                                                                               |          |
| - | HTTT, CSDL về quản lý đầu tư, tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Tài chính                            |                                               |                                                                               |          |
| - | HTTT, CSDL về cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                                                                                                                                                               | Sở Nội vụ                               |                                               |                                                                               |          |
| - | HTTT, CSDL về văn hóa, thể thao, du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch         |                                               |                                                                               |          |

|            |                                                                                                                    |                                         |                                                   |                                                                     |             |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>VI</b>  | <b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>                                                                                       |                                         |                                                   |                                                                     |             |
| 1          | Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ hợp tác xã, nông dân ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất  | Sở Nông nghiệp và Môi trường            | Đơn vị có liên quan                               | Các hoạt động hỗ trợ; báo cáo kết quả                               | Năm 2026    |
| 2          | Hỗ trợ hợp tác xã, nông dân tham gia sàn thương mại điện tử                                                        | Sở Công thương                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường | Các hoạt động hỗ trợ; báo cáo kết quả                               | Năm 2026    |
| 3          | Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng một số sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp chủ lực của tỉnh | Sở Nông nghiệp và Môi trường            | Sở Khoa học và Công nghệ                          | Hệ thống truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Quý II/2026 |
| 4          | Xây dựng Nền tảng số Du lịch thông minh                                                                            | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch         | Đơn vị có liên quan                               | Nền tảng số Du lịch thông minh tỉnh Sơn La                          | Năm 2026    |
| 5          | Xây dựng bảo tàng số ứng dụng công nghệ AI để khai thác, phát huy giá trị hiện vật                                 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch         | Đơn vị có liên quan                               | Bảo tàng số tỉnh Sơn La                                             | Năm 2026    |
| 6          | Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử...                                      | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Ngân hàng Nhà nước khu vực 3; Thuế tỉnh Sơn La    | Báo cáo kết quả thực hiện                                           | Năm 2026    |
| <b>VII</b> | <b>TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG, HÌNH THÀNH XÃ HỘI SỐ</b>                                                                    |                                         |                                                   |                                                                     |             |
| 1          | Triển khai Hệ thống học bạ số trong các trường phổ thông và Trung tâm GDTX (Tiểu học, THCS, THPT, GDTX)            | Sở Giáo dục và Đào tạo                  | Đơn vị có liên quan                               | Học bạ số                                                           | Năm 2026    |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                        |                                                                                                            |                                                                                          |          |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 2 | Mua sắm trang bị cho phòng học thông minh (năm 2026 tập trung triển khai tại các trường cấp THPT, xây dựng dữ liệu các bài giảng điện tử)                                                                                                                                                  | Sở Giáo dục và Đào tạo | Đơn vị có liên quan                                                                                        | Phòng học thông minh, bài giảng điện tử                                                  | Năm 2026 |
| 3 | Triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh                                                                                                                                                                                                                                         | Sở Y tế                | Đơn vị có liên quan                                                                                        | Bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh                                      | Năm 2026 |
| 4 | Tiếp tục triển khai Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp thẻ BHYT trên ứng dụng VNeID cho toàn bộ công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, có tham gia BHYT khi tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh | Sở Y tế                | Đơn vị có liên quan                                                                                        | Sổ sức khỏe điện tử; báo cáo kết quả định kỳ                                             | Năm 2026 |
| 5 | Triển khai phòng khám trực tuyến, kết nối liên thông một số bệnh viện tuyến tỉnh với bệnh viện tuyến Trung ương                                                                                                                                                                            | Sở Y tế                | Đơn vị có liên quan                                                                                        | Phòng khám trực tuyến tại cấp tỉnh; báo cáo kết quả hoạt động                            | Năm 2026 |
| 6 | Tiếp tục triển khai mô hình bệnh viện thông minh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh theo Đề án đã được phê duyệt                                                                                                                                                                                   | Sở Y tế                | Đơn vị có liên quan                                                                                        | Mô hình bệnh viện thông minh; báo cáo kết quả triển khai                                 | Năm 2026 |
| 7 | Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ chữ ký số cho cá nhân, tổ chức để thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới sử dụng trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử                                      | UBND các xã, phường    | Sở Khoa học và Công nghệ, Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng; Tổ công nghệ số cộng đồng | Báo cáo của UBND xã, phường về tỷ lệ cá nhân, tổ chức trên địa bàn đã được cấp chữ ký số | Năm 2026 |

| VIII | AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG                                                          |              |                                                              |                                                                           |          |
|------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1    | Hình thành Trung tâm An ninh mạng cấp tỉnh                                      | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; đơn vị có liên quan | Trung tâm An ninh mạng tỉnh Sơn La; Báo cáo kết quả triển khai, hoạt động | Năm 2026 |
| 2    | Triển khai hoạt động của đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố                     | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; đơn vị có liên quan | Kế hoạch; báo cáo kết quả hoạt động                                       | Năm 2026 |
| 3    | Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố                                               | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; đơn vị có liên quan | Kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động                                       | Năm 2026 |
| 4    | Theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống bảo đảm an ninh, an toàn | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; đơn vị có liên quan | Kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động                                       | Năm 2026 |
| 5    | Duy trì hệ thống Giám sát an ninh mạng (SOC) của tỉnh                           | Công an tỉnh | Các đơn vị có liên quan                                      | Hệ thống SOC của tỉnh, báo cáo kết quả hoạt động                          | Năm 2026 |
| 6    | Duy trì và mở rộng Hệ thống phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường                      | Hệ thống phòng, chống mã độc của tỉnh, báo cáo kết quả hoạt động          | Năm 2026 |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |                                                              |                                              |                           |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------|
| 7         | Kiểm tra, tập huấn hoặc diễn tập phòng chống tấn công mạng                                                                                                                                                                                                          | Công an tỉnh                            | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; đơn vị có liên quan | Các cuộc kiểm tra, diễn tập, báo cáo kết quả | Năm 2026                  |
| 8         | Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ)                                                                                                  | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh  | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường                      | Kết nối với Hệ thống giám sát của Trung ương | Năm 2026                  |
| <b>IX</b> | <b>PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |                                                              |                                              |                           |
| 1         | Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực số tỉnh Sơn La                                                                                                                                                                                                          | Sở Khoa học và Công nghệ                | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường                      | Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ  | Tháng 01/2026 và năm 2026 |
| 2         | Thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Sở Khoa học và Công nghệ                                     | Báo cáo kết quả triển khai                   | Tháng 11/2026             |
| <b>X</b>  | <b>HỢP TÁC, LIÊN KẾT VÙNG, QUỐC TẾ</b>                                                                                                                                                                                                                              |                                         |                                                              |                                              |                           |
| 1         | Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối về chuyển đổi số. Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi                                                                                                                              | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Đơn vị có liên quan                                          | Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...               | Năm 2026                  |
| 2         | Tham gia diễn đàn, hội thảo, hợp tác, học tập kinh nghiệm chuyển đổi số với các địa phương                                                                                                                                                                          | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Đơn vị có liên quan                                          | Báo cáo kết quả tham gia                     | Năm 2026                  |
| 3         | Tham gia các diễn đàn, học tập kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế về chuyển đổi số                                                                                                                                                                                 | Sở Khoa học và Công nghệ                | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường                      | Báo cáo kết quả tham gia                     | Năm 2026                  |